

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 61, Ngõ 562 Đường Láng, Láng Hạ

Đống Đa, Hà Nội.

Mẫu số B02-DN

*(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 1 năm 2011

Đơn vị tính:

VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 1 năm 2011	Quý này năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	135,000,000	2,660,300,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	135,000,000	2,660,300,000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	135,000,000	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	2,660,300,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	955,402	216,469,920
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	67,800,183	30,089,023

<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		67,800,183	30,089,023
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,350,822,238	422,132,517
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		(1,417,667,019)	2,424,548,380
11. Thu nhập khác	31		5,142,500	-
12. Chi phí khác	32		52,148,299	880,000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(47,005,799)	(880,000)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1,464,672,818)	2,423,668,380
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	-	606,137,095
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		(1,464,672,818)	1,817,531,285
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(172)	519

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 15. tháng 04 năm 2011
Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

